

THẺ LỆ

**Cuộc thi Nghiên cứu - Sáng tạo, kết nối học sinh, sinh viên
với giảng viên, nhà khoa học, doanh nghiệp công nghệ năm 2026
trên địa bàn thành phố Hà Nội (Sáng tạo trẻ Hà Nội 2026)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1965/QĐ-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2026
của Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi Sáng tạo trẻ Hà Nội 2026)*

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa

1. Cuộc thi Nghiên cứu - Sáng tạo, kết nối học sinh, sinh viên với giảng viên, nhà khoa học, doanh nghiệp công nghệ năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội (Sáng tạo trẻ Hà Nội 2026) được tổ chức nhằm khơi dậy, lan tỏa tinh thần nghiên cứu, sáng tạo và đổi mới sáng tạo trong thế hệ trẻ Thủ đô; tạo môi trường để học sinh, sinh viên phát huy tư duy sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ để giải quyết các vấn đề thực tiễn của đời sống và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

2. Cuộc thi tạo không gian kết nối học sinh, sinh viên với giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia, doanh nghiệp và các tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo; phát hiện, lựa chọn các ý tưởng, giải pháp, mô hình, sản phẩm có tiềm năng để tư vấn, hoàn thiện, thử nghiệm và phát triển. Qua đó, góp phần hình thành hệ sinh thái sáng tạo trẻ, tăng cường sự tham gia của thế hệ trẻ vào hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thủ đô.

Điều 2. Cơ quan tổ chức Cuộc thi

1. Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; Ban Thi đua Khen thưởng (Sở Nội vụ); Công ty Cổ phần Trung tâm Đổi mới sáng tạo Hà Nội; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội; Thành đoàn Hà Nội; Cơ quan Báo và Phát thanh, Truyền hình Hà Nội; Đại học Quốc gia Hà Nội; Đại học Bách khoa Hà Nội; các học viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trường THPT và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 3. Đối tượng đăng ký dự thi

1. Bảng A: Học sinh cấp trung học phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Bảng B: Sinh viên trình độ đại học, cao đẳng và người học trình độ trung cấp tại các học viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Thí sinh tham gia theo hình thức cá nhân hoặc nhóm. Mỗi nhóm không quá 05 thành viên và cử 01 thành viên làm đại diện, chịu trách nhiệm phối hợp

với cơ sở giáo dục đầu mối trong quá trình tham gia Cuộc thi. Các thành viên trong cùng nhóm phải thuộc cùng bảng dự thi.

4. Trường hợp nhóm có thành viên thuộc nhiều cơ sở giáo dục thì cơ sở giáo dục của thành viên đại diện làm đầu mối giới thiệu hồ sơ và phối hợp xác nhận tư cách các thành viên. Tư cách thí sinh được xác định tại thời điểm nộp hồ sơ. Giáo viên, giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia hướng dẫn, cố vấn không được tính là thành viên dự thi.

Điều 4. Lĩnh vực dự thi

1. Sản phẩm dự thi đăng ký theo 01 trong 04 lĩnh vực sau:

a) Công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và đô thị thông minh: các ý tưởng, giải pháp, mô hình, sản phẩm về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu, phần mềm, Internet vạn vật, điện toán đám mây, chuỗi khối, an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu; chính quyền số, dịch vụ công số, giao thông, logistics, hạ tầng và quản trị đô thị thông minh và các nội dung liên quan;

b) Môi trường, sức khỏe, nông nghiệp công nghệ cao và công nghệ sinh học: các ý tưởng, giải pháp, mô hình, sản phẩm về quan trắc và xử lý môi trường; giảm phát thải, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng sạch, ứng phó với biến đổi khí hậu; y tế, chăm sóc sức khỏe, công nghệ y sinh; nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và các nội dung liên quan;

c) Chế tạo, tự động hóa, vật liệu mới và sản xuất thông minh: các ý tưởng, giải pháp, mô hình, sản phẩm về cơ khí, điện, điện tử, cơ điện tử, robot, tự động hóa, cảm biến, hệ thống nhúng, in 3D, thiết bị thông minh, công nghệ sản xuất, vi mạch bán dẫn, vật liệu mới, vật liệu xanh và các nội dung liên quan;

d) Công nghiệp văn hóa số, du lịch thông minh, giáo dục và giải pháp vì cộng đồng: các ý tưởng, giải pháp, mô hình, sản phẩm về thiết kế sáng tạo, truyền thông số, số hóa và phát huy giá trị di sản, bảo tàng số, thực tế ảo, thực tế tăng cường, du lịch thông minh, ẩm thực, làng nghề, sản phẩm mang bản sắc Hà Nội; giáo dục, hỗ trợ học tập, nâng cao chất lượng sống, giải pháp phục vụ cộng đồng và các nội dung liên quan.

2. Sản phẩm dự thi có thể ở dạng ý tưởng, giải pháp, mô hình, sản phẩm mẫu hoặc sản phẩm đã thử nghiệm, ứng dụng; mức độ hoàn thiện được xem xét phù hợp với từng bảng dự thi. Đối với sản phẩm có tính liên ngành, Ban Tổ chức có thể điều chỉnh lĩnh vực để bảo đảm phù hợp chuyên môn và bố trí giám khảo sau khi thông báo cho thí sinh.

3. Khuyến khích các sản phẩm hướng tới giải quyết vấn đề thực tiễn của Thủ đô, nhất là các bài toán lớn, công nghệ chiến lược và các lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố. Thí sinh có thể lựa chọn bài toán do Ban Tổ chức giới thiệu hoặc tự đề xuất vấn đề phù hợp với mục tiêu Cuộc thi.

4. Lĩnh vực đăng ký chỉ phục vụ việc phân loại, tổ chức đánh giá, không phải căn cứ phân bổ giải thưởng.

Điều 5. Hồ sơ, thời hạn đăng ký và phương thức tiếp nhận hồ sơ dự thi

1. Hồ sơ đăng ký dự thi

Hồ sơ được lập bằng tiếng Việt và nộp theo phương thức điện tử, gồm:

- Phiếu đăng ký dự thi theo mẫu của Ban Tổ chức, có xác nhận tư cách thí sinh của cơ sở giáo dục.

- Bản thuyết minh sản phẩm dự thi, làm rõ vấn đề thực tiễn, mục tiêu, tính mới và sáng tạo, nội dung khoa học - công nghệ, giải pháp thực hiện, kết quả hoặc sản phẩm hiện có, khả năng ứng dụng, tác động dự kiến và hướng phát triển.

- Thông tin tác giả/nhóm tác giả, vai trò và phần đóng góp của từng thành viên; thông tin người hướng dẫn, cố vấn (nếu có).

- kê khai việc sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo: xác nhận có hoặc không sử dụng; trường hợp có sử dụng thì cần nêu tên công cụ, mục đích và phạm vi hỗ trợ, phần việc do thí sinh trực tiếp thực hiện, nguồn dữ liệu hoặc tài liệu sử dụng khi có liên quan.

- Tài liệu minh chứng (nếu có): hình ảnh, video, bản vẽ, dữ liệu thử nghiệm, mô hình, sản phẩm mẫu, tài liệu sở hữu trí tuệ, công bố khoa học hoặc tài liệu có liên quan.

- Cam kết về tính trung thực, quyền sở hữu trí tuệ, bảo mật, an toàn, đạo đức nghiên cứu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, nguồn dữ liệu, quyền sử dụng phần mềm, tài liệu và việc chấp hành Thẻ lệ Cuộc thi; đối với thí sinh chưa đủ 18 tuổi có xác nhận đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

Tài liệu chuyên môn bằng tiếng nước ngoài (nếu có) phải kèm phần tóm tắt hoặc chú giải bằng tiếng Việt đối với nội dung cần thiết phục vụ việc đánh giá.

Mẫu hồ sơ dự thi, mẫu cam kết, mẫu xác nhận đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ đối với thí sinh chưa đủ 18 tuổi, hướng dẫn nộp hồ sơ và thông tin về Cuộc thi được Ban Tổ chức công bố đầy đủ, thống nhất trên Cổng thông tin điện tử <https://hanovation.vn>.

2. Phương thức tiếp nhận hồ sơ

Cơ sở giáo dục tổ chức lựa chọn, giới thiệu hồ sơ phù hợp với đối tượng, mục tiêu Cuộc thi; xác nhận tư cách thí sinh và cử đầu mỗi nộp hồ sơ trên hệ thống tiếp nhận điện tử do Ban Tổ chức công bố. Một cơ sở giáo dục có thể giới thiệu nhiều hồ sơ đủ điều kiện; mỗi hồ sơ gắn với 01 sản phẩm và 01 cá nhân hoặc nhóm thí sinh. Việc lựa chọn, giới thiệu của cơ sở giáo dục nhằm rà soát điều kiện, xác nhận tư cách và tổ chức đầu mỗi nộp hồ sơ; không phải là một vòng chấm thi, không phân bổ hạn mức số lượng hồ sơ và không hạn chế số hồ sơ đủ điều kiện được giới thiệu.

Cá nhân, nhóm thí sinh chịu trách nhiệm về nội dung kê khai; cơ sở giáo dục là đầu mối nộp, theo dõi tình trạng hồ sơ và chuyển thông báo của Ban Tổ chức đến thí sinh.

3. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ

Bắt đầu từ ngày 05/10/2026 đến hết ngày 25/10/2026. Thời điểm nộp hồ sơ được ghi nhận trên hệ thống. Địa chỉ truy cập và hướng dẫn nộp hồ sơ được công bố trên Cổng thông tin điện tử <https://hanovation.vn>.

Thông tin liên hệ: Bà Nguyễn Thùy Chi, chuyên viên Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội, SĐT/Zalo: 0936788977.

4. Rà soát hồ sơ

Đối với hồ sơ đã được nộp đúng thời hạn nhưng còn thiếu hoặc chưa thống nhất về thành phần, thông tin hành chính, xác nhận tư cách thí sinh hoặc tài liệu bắt buộc về hình thức, Ban Tổ chức thông báo một lần trên hệ thống hoặc thông qua đầu mối của cơ sở giáo dục để hoàn thiện trong thời hạn tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận thông báo. Việc hoàn thiện chỉ nhằm khắc phục thiếu sót về hình thức, không làm thay đổi chủ thể dự thi, sản phẩm đăng ký hoặc bổ sung nội dung chuyên môn mới làm thay đổi bản chất sản phẩm sau thời hạn tiếp nhận. Hồ sơ không đáp ứng điều kiện về đối tượng, thời hạn dự thi hoặc không được hoàn thiện theo thông báo thì không chuyển sang bước đánh giá chuyên môn.

Điều 6. Cơ cấu giải thưởng

1. Tác giả, nhóm tác giả có sản phẩm đạt giải tại Cuộc thi được trao giải với cơ cấu và mức tiền thưởng cụ thể như sau:

- 01 Giải Đặc biệt cho toàn bộ Cuộc thi: trị giá 20.000.000 đồng/giải đối với sản phẩm dự thi theo nhóm tác giả; 12.000.000 đồng/giải đối với sản phẩm dự thi theo cá nhân.

- Đối với mỗi bảng dự thi:

+ 01 Giải Nhất: trị giá 10 triệu đồng/giải đối với nhóm tác giả; 6 triệu đồng/giải đối với cá nhân;

+ 02 Giải Nhì: trị giá 7 triệu đồng/giải đối với nhóm tác giả; 3 triệu đồng/giải đối với cá nhân;

+ 03 Giải Ba: trị giá 5 triệu đồng/giải đối với nhóm tác giả; 2 triệu đồng/giải đối với cá nhân;

+ 04 Giải Khuyến khích: trị giá 3 triệu đồng/giải đối với nhóm tác giả; 1 triệu đồng/giải đối với cá nhân.

Sản phẩm được trao Giải Đặc biệt không đồng thời nhận giải của bảng dự thi. Không bắt buộc trao đủ số lượng giải theo cơ cấu nêu trên nếu sản phẩm dự thi không đáp ứng tiêu chí, chất lượng theo Thẻ lệ và Quy chế chấm thi.

2. Ngoài tiền thưởng, cá nhân, nhóm đạt giải được trao Giấy chứng nhận giải thưởng và có thể nhận phần thưởng bổ sung, học bổng, thiết bị, dịch vụ hỗ trợ hoặc các quyền lợi hợp pháp khác từ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đồng hành (nếu có). Cá nhân, nhóm và sản phẩm có tiềm năng được giới thiệu, kết nối để xem xét hỗ trợ theo các chính sách của thành phố Hà Nội khi đáp ứng đầy đủ điều kiện, trình tự, thủ tục và thẩm quyền của từng chính sách; việc đạt giải không đương nhiên làm phát sinh quyền được hưởng chính sách hỗ trợ.

3. Kết quả và giải thưởng của Cuộc thi do Ban Tổ chức xem xét, quyết định công nhận theo Thể lệ và Quy chế chấm thi; Giấy chứng nhận giải thưởng do Trưởng Ban Tổ chức ký. Giải thưởng, Giấy chứng nhận và các hình thức công nhận kết quả của Cuộc thi không phải là hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. Trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu được xem xét đề nghị khen thưởng cấp Thành phố thì thực hiện riêng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và quy định của thành phố Hà Nội.

4. Kinh phí chi tiền thưởng từ ngân sách nhà nước thực hiện theo Kế hoạch số 353/KH-UBND ngày 15/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội. Phần thưởng bổ sung và các nguồn lực đồng hành khác được huy động từ nguồn hợp pháp theo quy định; việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng phải bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, không làm thay đổi cơ cấu, mức giải thưởng từ ngân sách nhà nước và không ảnh hưởng đến tính độc lập, khách quan của Cuộc thi.

Điều 7. Quy trình xét chọn và các hoạt động của Cuộc thi

1. Vòng đánh giá hồ sơ

a) Tiếp nhận, đánh giá và lựa chọn hồ sơ

Thời gian: tiếp nhận hồ sơ và rà soát kỹ thuật từ ngày 05/10/2026 đến hết ngày 25/10/2026; tổ chức đánh giá chuyên môn sau thời điểm kết thúc tiếp nhận hồ sơ và hoàn thành lựa chọn hồ sơ dự kiến trước ngày 05/11/2026.

Ban Tổ chức thành lập Ban Giám khảo để đánh giá độc lập các hồ sơ dự thi theo bảng tương ứng, lựa chọn hồ sơ vào Vòng chung kết theo Thể lệ và Quy chế chấm thi. Trong thời gian tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện tiếp nhận, rà soát kỹ thuật và hướng dẫn hoàn thiện theo Điều 5 Thể lệ này; hồ sơ được chuyển chấm sau khi kết thúc tiếp nhận và hoàn thành việc rà soát điều kiện.

b) Kết nối, tư vấn và hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm

Thời gian dự kiến: Từ ngày 06/11/2026 đến ngày 20/11/2026.

Các hồ sơ được lựa chọn được kết nối với giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia, doanh nghiệp, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp, đơn vị đề xuất bài toán hoặc nguồn lực phù hợp để tư vấn, phản biện và hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm.

2. Vòng chung kết

a) Thời gian: Dự kiến trong tháng 11/2026.

b) Đại diện tác giả hoặc nhóm tác giả của hồ sơ được lựa chọn từ Vòng đánh giá hồ sơ trình bày trước Ban Giám khảo. Mỗi đội có tối đa 10 phút để trình bày, giới thiệu hoặc trình diễn sản phẩm bằng tiếng Việt; trường hợp sử dụng video, thời lượng video không quá 03 phút và được tính trong tổng thời gian trình bày; tiếp theo có 10 phút trả lời câu hỏi của Ban Giám khảo. Đối với sản phẩm dự thi theo nhóm, các thành viên được phân công có thể cùng tham gia trình bày và trả lời câu hỏi.

Tiêu chí, thang điểm và phương pháp chấm thực hiện theo Điều 8 Thẻ lệ này và Quy chế chấm thi.

Ban Tổ chức thông báo lịch thi, thời hạn nộp hồ sơ cập nhật và yêu cầu kỹ thuật của Vòng chung kết trước ngày tổ chức thi. Trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật khách quan không do thí sinh gây ra, Trưởng Ban Giám khảo quyết định việc tạm dừng, bố trí lại hoặc bù thời gian phù hợp, bảo đảm công bằng giữa các thí sinh.

3. Hoạt động hỗ trợ sau Cuộc thi

Ban Tổ chức lựa chọn, phân loại các sản phẩm có tiềm năng để tiếp tục kết nối với hoạt động cố vấn, ươm tạo, thử nghiệm, hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, doanh nghiệp, nhà đầu tư, thị trường và đơn vị có nhu cầu ứng dụng. Việc xem xét kết nối với chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 58/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố và quy định có liên quan được thực hiện khi đối tượng đáp ứng đầy đủ điều kiện, trình tự và thẩm quyền của từng chính sách.

Điều 8. Tiêu chí chấm điểm, thang điểm

1. Nguyên tắc chung

Sản phẩm dự thi được chấm theo thang điểm 100 với các tiêu chí và mức điểm tối đa của từng tiêu chí, gồm Vòng đánh giá hồ sơ và Vòng chung kết. Kết quả xếp hạng, xét giải của từng bảng căn cứ điểm trung bình Vòng chung kết và được thực hiện theo Quy chế chấm thi.

2. Vòng đánh giá hồ sơ

a) Bảng A:

TT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Điểm tối đa
1	Vấn đề thực tiễn và sự cần thiết: mức độ xác định đúng vấn đề; tính cấp thiết; liên hệ với đời sống, học tập hoặc danh mục 30 bài toán lớn của Hà Nội.	15

TT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Điểm tối đa
2	Tính mới, sáng tạo: ý tưởng, cách tiếp cận, giải pháp hoặc cách kết hợp công nghệ có nét mới; đánh giá phù hợp với bối cảnh sử dụng.	25
3	Cơ sở khoa học - kỹ thuật và tính khả thi: lập luận, nguyên lý, phương pháp; khả năng thực hiện với nguồn lực và trình độ phù hợp Bảng A.	20
4	Sản phẩm, mô hình và minh chứng kiểm chứng: mức độ hình thành sản phẩm/mô hình; dữ liệu, thử nghiệm, quan sát, so sánh hoặc minh chứng kết quả.	20
5	Khả năng ứng dụng và tác động: khả năng áp dụng thực tế; lợi ích dự kiến đối với người dùng, cộng đồng, môi trường hoặc Thành phố.	15
6	Chất lượng hồ sơ và mức độ làm chủ thể hiện qua hồ sơ: hồ sơ rõ ràng, nhất quán; thể hiện vai trò, phần đóng góp của thí sinh.	5
	TỔNG ĐIỂM	100

b) Bảng B:

TT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Điểm tối đa
1	Vấn đề thực tiễn và giá trị cần giải quyết: vấn đề được xác định rõ; có nhu cầu thực tế, người dùng/đối tượng hưởng lợi hoặc bài toán ứng dụng cụ thể.	10
2	Tính mới, sáng tạo: mức độ khác biệt của giải pháp, công nghệ, mô hình hoặc phương pháp; giá trị mới so với giải pháp đang có.	25
3	Cơ sở khoa học - công nghệ và tính khả thi: nền tảng kỹ thuật, phương pháp, kiến trúc/thiết kế; tính khả thi về kỹ thuật, dữ liệu, nguồn lực và pháp lý cơ bản.	20
4	Mức độ hoàn thiện và kiểm chứng: sản phẩm mẫu/sản phẩm khả dụng tối thiểu (MVP)/mô hình; thử nghiệm, dữ liệu, phản hồi người dùng hoặc kết quả kiểm chứng.	20

TT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Điểm tối đa
5	Khả năng ứng dụng, phát triển và tạo tác động: khả năng triển khai, nhân rộng/thương mại hóa khi phù hợp; tác động kinh tế - xã hội, môi trường hoặc giá trị công.	20
6	Đội ngũ và kế hoạch thực hiện: vai trò thành viên, năng lực thực hiện, kế hoạch bước tiếp theo và mức độ làm chủ sản phẩm.	5
	TỔNG ĐIỂM	100

3. Vòng chung kết

a) Bảng A:

TT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Điểm tối đa
1	Tính mới, sáng tạo và giá trị khác biệt: giải pháp có điểm mới rõ, phù hợp bối cảnh; thí sinh giải thích được vì sao cách làm của mình khác biệt.	20
2	Chất lượng khoa học - kỹ thuật: nguyên lý, phương pháp, thiết kế; tính logic, chính xác, an toàn và mức độ phù hợp với trình độ Bảng A.	20
3	Sản phẩm, trình diễn và minh chứng kiểm chứng: mức độ hoàn thiện; khả năng vận hành/trình diễn; dữ liệu, thử nghiệm hoặc minh chứng hiệu quả.	20
4	Khả năng ứng dụng và tác động thực tiễn: khả năng giải quyết vấn đề; lợi ích với người dùng/cộng đồng/Thành phố; tiềm năng tiếp tục hoàn thiện.	20
5	Mức độ làm chủ của thí sinh: nắm chắc sản phẩm, dữ liệu, phương pháp; xác định được phần việc tự thực hiện và phần hỗ trợ.	10
6	Thuyết trình và trả lời câu hỏi: trình bày rõ, đúng trọng tâm; trả lời trực tiếp, có căn cứ, thể hiện tư duy phản biện.	10
	TỔNG ĐIỂM	100

b) Bảng B:

TT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Điểm tối đa
1	Tính mới, sáng tạo và giá trị khác biệt: điểm mới về công nghệ, giải pháp, phương pháp hoặc mô hình; mức độ khác biệt và lợi thế so với giải pháp thay thế.	20
2	Chất lượng khoa học - công nghệ và kiến trúc giải pháp: nền tảng kỹ thuật, phương pháp, dữ liệu, thiết kế hệ thống; độ tin cậy, an toàn, khả năng triển khai.	20
3	Mức độ hoàn thiện và kiểm chứng: sản phẩm mẫu/sản phẩm khả dụng tối thiểu (MVP)/sản phẩm; thử nghiệm, dữ liệu, phản hồi người dùng/đối tác; mức độ chứng minh hiệu quả.	20
4	Khả năng ứng dụng, phát triển và tác động: khả năng triển khai, mở rộng/thương mại hóa khi phù hợp; mô hình vận hành, nguồn lực, tác động kinh tế - xã hội hoặc giá trị công.	20
5	Đội ngũ và mức độ làm chủ: năng lực thực hiện, phân công, hiểu biết sâu về sản phẩm; tính xác thực của phần đóng góp.	10
6	Thuyết trình và trả lời câu hỏi: trình bày mạch lạc, thuyết phục; trả lời phản biện có dữ liệu, nhận diện được giới hạn và rủi ro của giải pháp.	10
TỔNG ĐIỂM		100

Trường hợp có từ 02 sản phẩm dự thi trở lên bằng điểm tại vị trí ảnh hưởng đến việc lựa chọn vào Vòng chung kết hoặc xếp giải, việc xác định thứ tự được thực hiện theo nguyên tắc xử lý trường hợp bằng điểm quy định tại Quy chế chấm thi.

Điều 9. Ban Giám khảo

1. Thành phần Ban Giám khảo

Ban Giám khảo do Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi quyết định thành lập. Mỗi Ban Giám khảo có không quá 20 thành viên là các nhà khoa học, chuyên gia, nhà quản lý, đại diện doanh nghiệp và cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp. Căn cứ số lượng hồ sơ, bảng và lĩnh vực dự thi, Ban Giám khảo có thể chia

thành các nhóm chuyên môn để chấm thi theo Quy chế, bảo đảm thống nhất tiêu chí, phương pháp chấm và số phiếu chấm hợp lệ đối với từng sản phẩm.

2. Nguyên tắc làm việc của Ban Giám khảo

a) Kỳ họp của Ban Giám khảo phải có ít nhất 2/3 số thành viên Ban Giám khảo tham dự, trong đó có Trưởng ban Giám khảo hoặc Phó Trưởng ban Giám khảo.

b) Ban Giám khảo đánh giá sản phẩm dự thi theo nguyên tắc độc lập, công bằng, dân chủ và khách quan. Sản phẩm được xem xét trao giải phải có điểm trung bình Vòng chung kết từ 50 điểm trở lên, không có tiêu chí nào có điểm trung bình bằng 0 và có ít nhất 2/3 số phiếu chấm hợp lệ đạt từ 50 điểm trở lên. Việc xét Giải Đặc biệt thực hiện riêng theo Quy chế chấm thi.

c) Mỗi thành viên Ban Giám khảo có trách nhiệm nghiên cứu, nhận xét và đánh giá hồ sơ dự thi bằng phiếu đánh giá, chấm điểm theo quy định của Ban Tổ chức.

3. Nhiệm vụ của Ban Giám khảo

Ban Giám khảo có nhiệm vụ xem xét, đánh giá, chấm điểm, đề xuất lựa chọn sản phẩm đạt giải, báo cáo Ban Tổ chức xem xét, quyết định.

4. Chế độ đối với Ban Giám khảo

Chế độ thù lao đối với thành viên Ban Giám khảo được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 10. Trách nhiệm của thí sinh và cơ sở giáo dục

1. Thí sinh thực hiện đúng Thử lệ, Quy chế chấm thi và các hướng dẫn của Ban Tổ chức; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, tính nguyên gốc của thông tin, tài liệu, kết quả và phần đóng góp trong hồ sơ dự thi; tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác. Việc đăng ký xác lập, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm dự thi do chủ thể có quyền chủ động thực hiện theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhu cầu bảo hộ, chủ thể cần cân nhắc thực hiện thủ tục phù hợp trước khi công bố công khai thông tin có thể ảnh hưởng đến khả năng xác lập quyền. Thí sinh chịu trách nhiệm tuân thủ yêu cầu về an toàn, đạo đức nghiên cứu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền sử dụng hợp pháp đối với dữ liệu, phần mềm, tài liệu, thiết bị hoặc nguồn lực được sử dụng để hình thành sản phẩm dự thi.

2. Không sử dụng nguyên trạng sản phẩm đã đạt giải và đã được công bố công khai tại các cuộc thi có tính chất tương tự cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương để tham gia Cuộc thi. Trường hợp sản phẩm được tiếp tục nghiên cứu, phát triển hoặc cải tiến từ kết quả đã đạt giải, thí sinh phải kê khai rõ kết quả trước đây, nội dung mới, phần phát triển hoặc cải tiến và chịu trách nhiệm về tính trung thực của việc kê khai. Thí sinh cam kết tham gia đầy đủ các hoạt động của Cuộc thi theo yêu cầu của Ban Tổ chức.

3. Thí sinh, nhóm thí sinh có quyền rút khỏi Cuộc thi bằng văn bản trước thời điểm Ban Tổ chức công bố kết quả chính thức. Trường hợp rút sau khi danh

sách vào Vòng chung kết đã được công bố, Ban Tổ chức xem xét việc xử lý suất dự thi trên nguyên tắc không làm thay đổi kết quả đánh giá đã xác lập, không ảnh hưởng tiên độ và bảo đảm công bằng giữa các thí sinh.

4. Khi phát sinh tranh chấp về quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ hoặc quyền đối với sản phẩm dự thi, thí sinh có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu và giải trình theo yêu cầu của Ban Tổ chức; việc xử lý chỉ được thực hiện trên cơ sở tài liệu, kết quả xác minh, giải trình và căn cứ xác định hành vi vi phạm. Trường hợp xác định có hành vi gian lận, giả mạo, sao chép, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc vi phạm khác làm ảnh hưởng đến tính hợp pháp, trung thực của kết quả dự thi, tùy tính chất, mức độ, Ban Tổ chức xem xét hủy kết quả, thu hồi Giấy chứng nhận, tiền thưởng và các quyền lợi liên quan; trường hợp cá nhân, tập thể đã được khen thưởng theo pháp luật về thi đua, khen thưởng thì thực hiện việc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét thu hồi hình thức khen thưởng theo quy định.

5. Mọi chi phí và nghĩa vụ thuế liên quan đến giải thưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật; tác giả, nhóm tác giả có sản phẩm đạt giải chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ có liên quan.

6. Việc ghi hình, chụp hình, ghi âm và sử dụng hình ảnh, bản ghi, thông tin giới thiệu về thí sinh, sản phẩm dự thi để phục vụ thông tin, tuyên truyền, tường thuật, tổng kết và quảng bá Cuộc thi chỉ được thực hiện trong phạm vi cần thiết, phù hợp với nội dung đồng ý của chủ thể có liên quan và quy định của pháp luật về quyền đối với hình ảnh, bảo vệ dữ liệu cá nhân; đối với thí sinh chưa đủ 18 tuổi, việc đồng ý được thực hiện theo quy định áp dụng đối với người chưa thành niên. Ban Tổ chức không công khai tài liệu kỹ thuật, dữ liệu, bí mật kinh doanh hoặc thông tin chưa công bố được xác định cần bảo mật nếu không có sự đồng ý hợp pháp của chủ thể có quyền, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 11. Tiếp nhận, xem xét kiến nghị và thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Ban Tổ chức công bố kết quả chính thức của Cuộc thi, thí sinh, nhóm thí sinh hoặc cơ sở giáo dục giới thiệu hồ sơ có quyền gửi kiến nghị về sai sót trong kết quả tổng hợp điểm, việc bỏ sót hồ sơ, tài liệu đã nộp hợp lệ, vi phạm trình tự chấm, xung đột lợi ích hoặc nội dung khác có thể làm thay đổi kết quả. Kiến nghị phải ghi rõ họ, tên, thông tin liên hệ, nội dung và căn cứ kiến nghị, gửi đến Ban Tổ chức Cuộc thi thông qua Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.

2. Ban Tổ chức xem xét, trả lời kiến nghị bằng văn bản hoặc trên hệ thống trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thông tin cần thiết; trường hợp cần xác minh thêm, Ban Tổ chức thông báo cho người kiến nghị về việc kéo dài thời gian xem xét. Việc không đồng ý với nhận định chuyên môn của giám khảo mà không có căn cứ về sai sót hoặc vi phạm quy trình không phải là căn cứ đương nhiên để chấm lại. Việc thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo đối với quyết định, hành vi thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật./.